

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 6 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 1996 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm 1994 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2022, biên bản lấy lời khai đương sự ngày 16/5/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thảo L trình bày: Chị và Anh Võ Văn L tự quen biết nhau một thời gian, sau khi tìm hiểu chúng rồi tự nguyện tiến tới hôn nhân, anh chị được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 28/6/2017. Chung sống hạnh phúc đến đầu

năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung. Do mâu thuẫn không giải quyết được nên chị và anh Lập đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Nay nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với Anh Võ Văn L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Võ Thị Thu L (nữ) sinh ngày 25/8/2014 và Võ Văn L1 (nam) sinh ngày 13/10/2017. Hiện các con chung đang sống với Anh Võ Văn L. Tại đơn khởi kiện ngày 23/02/2022 và bản tự khai đề ngày 15/3/2022 chị có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Võ Văn L1, đến ngày 16/5/2022 chị xin thay đổi yêu cầu về nuôi con là đồng ý để Anh Võ Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2022 bị đơn Anh Võ Văn L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quá trình tiến tới hôn nhân và thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và thời gian phát sinh mâu thuẫn. Anh cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị L tự bỏ nhà đi, anh có hỏi nhưng chị L không nói lý do. Do mâu thuẫn không giải quyết được nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Nay nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Võ Thị Thu L (nữ) sinh ngày 25/8/2014 và Võ Văn L1 (nam) sinh ngày 13/10/2017. Hiện các con chung đang sống chung với anh. Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 16/5/2022 và anh L cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 19/5/2022.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

Về việc giải quyết vụ án: Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh L; về con chung: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa Chị Nguyễn Thị Thảo L và Anh Võ Văn L là Anh Võ Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Thị Thu L (nữ) sinh ngày 25/8/2014 và cháu Võ Văn L1 (nam) sinh ngày 13/10/2017. Anh Võ Văn L không yêu cầu Chị Nguyễn Thị Thảo L cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Chị Nguyễn Thị Thảo L không ai được quyền cản trở; về tài

sản chung và nợ chung: Các đương sự khai thống nhất không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết; về án phí: đề nghị buộc chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thảo L và Anh Võ Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L và yêu cầu giải quyết con chung; Anh L cư trú tại Ấp 4, thị trấn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt chị L và anh L nhưng các đương sự đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt vào các ngày 16/5/2022 ngày 19/5/2022 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị L và anh L.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Hôn nhân giữa chị L và anh L được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 28/6/2017 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị L và anh L phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được nên đã ly thân từ tháng 10/2021 đến nay, chị L cho rằng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung. Anh L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L tự bỏ nhà đi, anh có hỏi nhưng chị L không nói lý do. Nhận thấy hôn nhân của chị L và anh L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L và anh L đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị L được ly hôn với anh L.

[3.2] Xét về con chung: Chị L và anh L khai thống nhất có 02 con chung tên Võ Thị Thu L (nữ) sinh ngày 25/8/2014 và Võ Văn L1 (nam) sinh ngày 13/10/2017. Quá trình tố tụng, chị L và anh L thống nhất là anh L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Anh L không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên chị L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh L khai thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị Thảo L được ly hôn với Anh Võ Văn L.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Chị Nguyễn Thị Thảo L và Anh Võ Văn L là Anh Võ Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Thị Thu L (nữ) sinh ngày 25/8/2014 và cháu Võ Văn L1 (nam) sinh ngày 13/10/2017. Anh Võ Văn L không yêu cầu Chị Nguyễn Thị Thảo L cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Chị Nguyễn Thị Thảo L không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thảo L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Chị Nguyễn Thị Thảo L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011708 ngày 23/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị Nguyễn Thị Thảo L đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thảo L, bị đơn Anh Võ Văn L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Cho – Trần Thị Kim Thắm

Nguyễn Thành Đô